

Bản án số: 106/2022/DS-ST
Ngày: 12-12-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn.
2. Bà Mai Thị Bỉ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP G; Địa chỉ trụ sở: Số X, đường NK, phường VT, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức TD - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh T; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 27/12/2021).

Ông Trần Minh T ủy quyền lại cho ông Bùi Khánh VS là Chuyên viên khách hàng cá nhân thuộc Ngân hàng TMCP G - Chi nhánh Long An; Địa chỉ: Số Z, đường HV, khu phố BC, Phường M, thành phố TA, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 09/8/2022) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Thanh H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số W, Tỉnh lộ Đ, khu phố BH, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP G (sau đây được viết tắt là “Ngân hàng”) do ông Bùi Khánh VS đại diện trình bày:

Năm 2017, bà Ngô Thị Thanh H có ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng, bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho bà H: Hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, lãi suất thẻ là 2,6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 18.638.992 đồng. Vì bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 19 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 30/4/2022, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, số tiền nợ là 12.274.125 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở, bà H vẫn không có thiện chí trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Thanh H thanh toán số tiền dư nợ quá hạn là 12.274.125 đồng và tiền lãi tính đến ngày 12/12/2022 là 3.590.100 đồng, tổng cộng là 15.864.225 đồng.

Bị đơn bà Ngô Thị Thanh H đã được Tòa án tổng đạt theo quy định pháp luật các văn bản tố tụng thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà H vẫn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án và không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không có yêu cầu khác và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày vẫn giữ ý kiến và yêu cầu, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng TMCP G khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Thanh H trả tiền dư nợ quá hạn và tiền lãi theo thỏa thuận cấp thẻ tín dụng ký kết giữa Ngân hàng và bà H. Bị đơn hiện đang cư trú tại thị trấn T1, huyện T, tỉnh Long An. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được vì nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4

Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vì vậy, Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về chứng cứ: Quá trình giải quyết vụ án, các bị đơn không nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giao dịch về tín dụng giữa bà Ngô Thị Thanh H và Ngân hàng được xác lập ngày 22/9/2022, giao dịch này là hoàn toàn tự nguyện, khi thỏa thuận hợp đồng các bên có năng lực hành vi đầy đủ, nội dung phù hợp với pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, bà H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà H đều vắng mặt và không thể hiện ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà H có giao kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm điều khoản thanh toán của hợp đồng tín dụng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, bà H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền dư nợ quá hạn là 12.274.125 đồng và tiền lãi tính đến ngày 12/12/2022 là 3.590.100 đồng, tổng cộng là 15.864.225 đồng, làm tròn là 15.864.000 đồng. Ngoài ra, bà H còn phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng tính từ ngày 13/12/2022 tính trên số tiền vốn vay chưa thanh toán theo lãi suất do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành án xong.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thanh H phải chịu 793.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn, Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 347.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006249 ngày 19/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 96, Điều 147, Điều 177, Điều 207, Điều 208, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP G về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Ngô Thị Thanh H.

Buộc bà Ngô Thị Thanh H phải thanh toán số tiền dư nợ tín dụng quá hạn là 12.274.125 đồng và tiền lãi tính đến ngày 12/12/2022 là 3.590.100 đồng, tổng cộng là 15.864.225 đồng, làm tròn là 15.864.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày 13/12/2022 bà H còn phải trả cho Ngân hàng TMCP G tiền lãi tính trên số tiền vốn vay chưa thanh toán theo mức lãi suất theo Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP G cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị Thanh H phải chịu 793.500 đồng (Bảy trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Ngân hàng TMCP G không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 347.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006249 ngày 19/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

3. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CCTHADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hoàng Dung

